UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2136 /QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 09 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030"

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030";

Căn cứ Công văn số 1862/BXD-PTĐT ngày 25/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1773/TTr-SXD ngày 27/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng; Tài nguyên & Môi trường; Tài chính; Kế hoạch & Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Mạnh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển hai thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2136 /QĐ-UBND ngày 09 /8 /2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030", UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Xác định toàn diện, cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm quán triệt và chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030".

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong phát triển hệ thống đô thị và nông thôn theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh.

II. YÊU CẦU

- Yêu cầu triển khai đầy đủ, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, kiểm soát và giảm mức độ ô nhiễm trong đầu tư xây dựng, nâng cấp và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, cập nhật xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030" và Kế hoạch này, từng bước nâng cao chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ môi trường; hạn chế, giảm thiểu rủi ro trong xây dựng, phát triển đô thị theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm, năng lực cán bộ lãnh đạo các cấp; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, của cộng đồng về ảnh hưởng và chủ động ứng phó của biến đổi khí hậu trong phát triển các đô thị và bảo vệ môi trường.

2. Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành trung ương trong công tác điều tra, đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển hệ thống đô thị hiện có và đô thị dự kiến hình thành mới trong giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; xác định, khoanh vùng, cảnh báo khu vực nguy cơ chịu tác động của biến đổi khí hậu; hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống bản đồ cảnh báo rủi ro biến đổi khí hậu tại đô thị (gọi tắt: Atlas Đô thị và Khí hậu).

3. Triển khai tốt việc tích hợp nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào Quy hoạch tỉnh Quảng Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các đồ án quy hoạch xây dựng. Lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu; cảnh báo rủi ro tại các khu vực phát triển đô thị, điểm dân cư có khả năng chịu tác động từ biến đổi khí hậu vào chương trình, kế hoạch phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện chương trình nâng cấp đô thị, rà soát bổ sung nội dung, giải pháp kiểm soát phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu; cải tạo, nạo vét, khơi thông dòng chảy; xây dựng đê, kè, tường chắn lũ, phân dòng lũ, các công trình hồ chứa và tổ chức vận hành hồ chứa đảm bảo điều tiết, kiểm soát, hạn chế ngập úng, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, an toàn cho các đô thị, điểm dân cư theo các kịch bản tác động của biến đổi khí hậu.

5. Rà soát, đề xuất với các bộ, ngành trung ương điều chỉnh, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, các quy định liên quan đến phân loại đô thị, quy hoạch, quản lý đầu tư phát triển đô thị, nhà ở, hạ tầng kỹ thuật để phù hợp với điều kiện tự nhiên, phong tục tập quán dân cư trong ứng phó với biến đổi khí hậu, các nguy cơ xảy ra ngập úng, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh.

6. Hợp tác và triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ (xử lý nước thải, chất thải rắn, công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện môi trường phát triển công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, đô thị thông minh, đô thị xanh), xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác cung cấp thông tin và quản lý quy hoạch xây dựng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch phát triển hệ thống đô thị, nông thôn theo hướng bền vững.

7. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật; công tác quản lý vật liệu xây dựng, chất lượng công trình xây dựng; kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chấp hành chính sách pháp luật về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong định hướng quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, nhà ở, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn.

2. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển các đô thị ứng phó với biến đối khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; thực hiện tái định cư và di dời dân trong vùng cảnh báo rủi ro; phát triển nhà ở vượt lũ, nhà ở có khả năng chống chịu cao với gió bão.

3. Quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, rõ ràng, minh bạch các nguồn tài nguyên; đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư vào phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu; có chính sách ưu đãi đầu tư đối với các dự án ứng dụng công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, phát triển công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, đô thị thông minh, kiến trúc xanh và có giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Chủ động hợp tác, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quy hoạch và phát triển đô thị đảm bảo mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Rà soát, đề xuất với các Bộ ngành Trung ương xây dựng và hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật xây dựng, phát triển đô thị ứng phó với thiên tai, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất theo kịch bản biến đổi khí hậu. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống bản đồ cảnh báo rủi ro đô thị (Atlas Đô thị và Khí hậu) trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong quá trình thẩm định quy hoạch xây dựng đối với các đồ án lập mới hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; thẩm định các dự án, đặc biệt đối với dự án phát triển đô thị, các dự án có sử dụng nhiều tài nguyên; quản lý vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật; quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ (xử lý nước thải, chất thải rắn, công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện môi trường phát triển công nghệ sạch, năng lượng tái tạo) trong lĩnh vực ngành quản lý; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác cung cấp thông tin và quản lý quy hoạch xây dựng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch phát triển

hệ thống đô thị, nông thôn theo hướng bền vững.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật; công tác quản lý vật liệu xây dựng, chất lượng công trình xây dựng; kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống bản đồ cảnh báo rủi ro đô thị (Atlas Đô thị và Khí hậu). Tiếp nhận quản lý và khai thác sử dụng (Atlas Đô thị và Khí hậu) trên địa bàn tỉnh do Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao.

- Tham mưu, đề xuất và tăng cường phối hợp với các sở ban, ngành liên quan, cơ quan thông tin đại chúng và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường cho các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường. Tăng cường hậu kiểm đối với các dự án đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về cấp, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép xả thải, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường.

- Xây dựng phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước ngầm; phê duyệt kế hoạch, phương án, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; thực hiện việc đánh giá khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời tham mưu xử lý nghiêm các vi phạm có liên quan đến Luật Đất đai, Luật Khoáng sản, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan; đảm bảo mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 đối với phát triển các đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đưa nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của tỉnh.

- Tham mưu, cân đối nguồn vốn đầu tư công đối với các dự án đầu tư phát

triển liên quan đến việc triển khai các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch này trên cơ sở đề xuất danh mục dự án của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách tỉnh hàng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở ban, ngành và đơn vị có liên quan đến hướng dẫn lập dự toán, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án nêu trong Kế hoạch.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với các ngành đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn..., vào hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh đảm bảo phát triển bền vững.

- Phối hợp với các Bộ ngành, đơn vị liên quan triển khai các chương trình, dự án thí điểm ứng dụng công nghệ, vật liệu mới nhằm phát triển đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh đẩy mạnh tuyên tuyền về các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, thông tin cảnh báo thảm họa thiên tai gây ra ngập lụt, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống đê, kè để tiến hành cập nhật, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với quy hoạch xây dựng liên quan.

- Tăng cường, phối hợp, vận động các nguồn vốn trung ương để xây dựng, củng cố hệ thống đê, kè phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết dứt điểm và xử lý nghiêm các sai phạm về quản lý bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai gây ra ngập lụt, lũ ống, lũ quét sạt lở đất trong quá trình thẩm định quy hoạch xây dựng đối với các đồ án lập mới hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; thẩm định các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt.

9. UBND thành phố Đồng Hới, UBND thị xã Ba Đồn và UBND huyện Lệ Thủy.

Ngoài các nhiệm vụ nêu tại Mục 8, UBND thành phố Đồng Hới, UBND thị xã Ba Đồn và UBND huyện Lệ Thủy thực hiện thêm các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của từng đô thị trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu chung của tỉnh.

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị cho từng đô thị phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu chung của tỉnh và Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của từng đô thị, trên cơ sở định hướng thích ứng với biến đổi khí hậu và đô thị xanh, đô thị thông minh.

- Lựa chọn và đầu tư có trọng điểm các công trình quan trọng, các công trình khung phù hợp với quy hoạch đô thị sau rà soát, điều chỉnh. Trong đó cần chú trọng và có thứ tự ưu tiên phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu để xây dựng các công trình như: hệ thống thoát nước (bao gồm hệ thống thoát nước mưa, hồ điều hòa, khơi thông dòng chảy tự nhiên…); hệ thống công viên cây xanh; hệ thống thu gom xử lý chất thải; hệ thống đê kè (bao gồm cả kè cứng và kè mềm)….

- Nghiên cứu, xây dựng khung chính sách cụ thể để thu hút các nguồn lực xã hội hóa tham gia xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khung nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong đó, cần chú ý để tích hợp xây dựng các công trình khung (như: hồ điều hòa, nạo vét khơi thông dòng chảy tự nhiên, tạo mới hệ thống kênh đào) trong công tác đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở thương mại.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Mạnh Hùng

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

TT	Danh mục chương trình trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện
1	**Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống bản đồ cảnh báo rủi ro đô thị (Atlas Đô thị và Khí hậu)**			
1.1	Phối hợp đánh giá, điều tra mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống đô thị có nguy cơ tác động *(đô thị hiện có và đô thị dự kiến hình thành mới trong giai đoạn 2021-2030)*	Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 -2025
1.2	Tiếp nhận quản lý và khai thác sử dụng Atlas Đô thị và Khí hậu trên địa bàn tỉnh do Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2025 - 2030
1.3	Chủ động phối hợp với các Bộ ngành Trung ương trong công tác điều tra, đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển hệ thống đô thị hiện có và đô thị dự kiến hình thành mới trong giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 -2025
1.4	Phối hợp xây dựng Atlas Đô thị và Khí hậu cho các đô thị chịu tác động mạnh	Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2025 - 2030
1.5	Nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của từng đô thị trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu chung của tỉnh	UBND thành phố Đồng Hới, UBND thị xã Ba Đồn và UBND huyện Lệ Thủy	Các sở, ban, ngành	2025 - 2030

2	**Bổ sung lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu vào các đồ án quy hoạch xây dựng**			
2.1	Triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 1398/QĐ-TTg ngày 16/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ đối với lĩnh vực xây dựng trong đó bổ sung lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu vào quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 -2025
2.2	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác lập và quản lý quy hoạch; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường vào quy hoạch xây dựng đảm bảo phát triển đô thị, nông thôn một cách hài hòa, bền vững	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2025
2.3	Thực hiện tốt việc cung cấp thông tin, công bố công khai quy hoạch xây dựng để các tổ chức, cá nhân tham gia, giám sát việc thực hiện quy hoạch và triển khai các dự án đầu tư	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 -2030
2.4	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng được duyệt	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 -2030
2.5	Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị cho từng đô thị phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu chung của tỉnh và Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của từng đô thị, trên cơ sở định hướng thích ứng với biến đổi khí hậu và đô thị xanh, đô thị thông minh	UBND thành phố Đồng Hới, UBND thị xã Ba Đồn và UBND huyện Lệ Thủy	Các sở, ban, ngành	2025 - 2030
3	**Quản lý bảo vệ tài nguyên môi trường cung cấp nước sạch đô thị đảm bảo ứng phó với biến đổi khí hậu**			
3.1	Khảo sát, rà soát, lập danh mục các nguồn cung cấp nước quan trọng để có kế hoạch bảo vệ, khai thác và sử dụng có hiệu quả. Đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ, quản lý, phát triển nguồn cấp nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 -2025

3.2	Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ nước sạch đô thị và khu công nghiệp. Nâng cao tỉ lệ dân số được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành	2021 - 2030
4	**Xử lý nước thải, chất thải rắn, giảm ô nhiễm môi trường, phát thải khí nhà kính**			
4.1	Lập quy hoạch, từng bước xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị loại IV trở lên. Gắn quy hoạch chỉnh trang đô thị, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống tiêu thoát nước thải, nước mưa, xây dựng các hệ thống xử lý nước thải tập trung với kế hoạch, chương trình, dự án cải tạo, phục hồi các hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành	2021 -2025
4.2	Hướng dẫn, xây dựng lộ trình, quy định về thực hiện giá dịch vụ thoát nước phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 -2025
4.3	Nâng cao tỉ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành	2021 -2025
4.4	Triển khai thực hiện dự án theo quy hoạch xây dựng các khu xử lý chất thải rắn tại các huyện, thị xã, thành phố.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành	2021 -2025
4.5	Quy định phân loại thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải xây dựng. Thúc đẩy xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải. Nâng cao tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2030

4.6	Xây dựng, triển khai bản đồ WebGIS trong việc quản lý hố chôn lấp chất thải rắn trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2025
5	***Phát triển đô thị và khu dân cư thích ứng với biến đổi khí hậu***			
5.1	Triển khai đồng bộ kế hoạch thực hiện nâng cấp đô thị trên địa bàn tỉnh; nâng cao tỷ lệ đô thị hóa, áp dụng mô hình thoát nước bền vững (SUDS) ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 -2030
5.2	Tiếp tục tham mưu tổ chức lập các Chương trình phát triển đô thị; nâng cấp đô thị trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch triển khai các dự án đầu tư phát triển đô thị, thu hút nguồn lực để phát triển đô thị theo hướng đô hiện đại, văn minh, bền vững và giữ gìn giá trị bản sắc văn hóa đô thị và ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 -2025
5.3	Nghiên cứu đề xuất thực hiện thí điểm một số dự án phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, kiến trúc xanh thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Xây dựng và Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021 -2030
5.4	Xây dựng kế hoạch, thực hiện dự án nâng cấp và phát triển đô thị thành phố Đồng Hới, thị xã Ba Đồn và thị trấn Kiến Giang là các đô thị chịu ảnh hưởng nặng nề của tác động của biến đổi khí hậu theo Quyết định số 438/QĐ-TTg	UBND thành phố Đồng Hới, UBND thị xã Ba Đồn và UBND huyện Lệ Thủy	Các sở, ban, ngành liên quan	2021 -2030

5.5	Lựa chọn và đầu tư có trọng điểm các công trình quan trọng, các công trình khung phù hợp với quy hoạch đô thị sau rà soát, điều chỉnh. Trong đó cần chú trọng và có thứ tự ưu tiên phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu để xây dựng các công trình như: hệ thống thoát nước (bao gồm hệ thống thoát nước mưa, hồ điều hòa, khơi thông dòng chảy tự nhiên…); hệ thống công viên cây xanh; hệ thống thu gom xử lý chất thải; hệ thống đê kè (bao gồm cả kè cứng và kè mềm)….	UBND thành phố Đồng Hới, UBND thị xã Ba Đồn và UBND huyện Lệ Thủy	Các sở, ban, ngành liên quan	2021 -2030
5.6	Nghiên cứu, xây dựng khung chính sách cụ thể để thu hút các nguồn lực xã hội hóa tham gia xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khung nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong đó, cần chú ý để tích hợp xây dựng các công trình khung (như: hồ điều hòa, nạo vét khơi thông dòng chảy tự nhiên, tạo mới hệ thống kênh đào) trong công tác đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở thương mại	UBND thành phố Đồng Hới, UBND thị xã Ba Đồn và UBND huyện Lệ Thủy	Các sở, ban, ngành liên quan	2021 -2030
5.7	Rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống đê, kè để tiến hành cập nhật, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với quy hoạch xây dựng liên quan.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và UBND các huyện, thị xã thành phố.	2021 -2030
5.8	Tăng cường, phối hợp, vận động các nguồn vốn trung ương để xây dựng, củng cố hệ thống đê, kè phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và UBND các huyện, thị xã thành phố.	2021 -2030
6	**Quản lý chất lượng công trình tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu**			
6.1	Tăng cường rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định pháp luật về xây dựng; nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021 -2030

6.2	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng; công tác kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý an toàn lao động và vệ sinh môi trường của các chủ thể trong các khâu khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo hành và bảo trì công trình	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021 -2030
6.3	Đề xuất thực hiện thí điểm đầu tư xây dựng các giải pháp kỹ thuật mới trong phòng chống lũ ống, lũ quét, sạt lở đất cho điểm dân cư có nguy cơ cao	Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021 -2030
6.4	Ứng dụng công nghệ vật liệu mới, sử dụng các loại vật liệu bền vững, có tính chống chịu cao trong phát triển đô thị xanh, đô thị thông minh, kiến trúc xanh thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021 -2030